

# Hải Phòng

## Thông tin giám sát dinh dưỡng năm 2014

Báo cáo này nằm trong khuôn khổ hoạt động giám sát dinh dưỡng hằng năm. Số liệu điều tra thường được thu thập từ tháng 6 đến tháng 9 dựa trên mẫu cụm điều tra do Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh tiến hành dưới sự chỉ đạo kỹ thuật của Viện Dinh dưỡng.

### KẾT QUẢ CHÍNH

- Tỷ lệ phụ nữ 15-49 bị thiếu năng lượng trường diễn (BMI < 18,5 kg/m<sup>2</sup>) là 16,6%. Tỷ lệ bà mẹ có thai được uống viên sắt trong 3 tháng trước hoặc trong khi mang thai của trẻ nhỏ nhất là 69,1% và tỷ lệ bà mẹ sau đẻ được uống vitamin A là 29,3%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị SDD thể thấp còi là 19,2%, nhẹ cân là 8% và gày còm là 5,4%; trong khi đó tỷ lệ trẻ bị thừa cân và béo phì là 4,9%.
- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ trong vòng 1 giờ sau sinh là 29,8%, tỷ lệ trẻ được tiếp tục cho bú đến 2 tuổi là 11,1% trong khi tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng bú bình còn khá cao. Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng tuổi được ăn bổ sung đúng và đủ là 54,5%. Tỷ lệ trẻ 6-35 tháng tuổi được bổ sung vitamin A là 69,5%.
- Tỷ lệ bà mẹ tiếp cận được các thông tin về nuôi dưỡng trẻ nhỏ trong 3 tháng qua là 83,1%; phần lớn thông tin thu được từ các phương tiện thông tin đại chúng, cao nhất là TV. Tỷ lệ bà mẹ có tiếp cận với cán bộ y tế trong 3 tháng qua là 90,4%.

*Chú ý:* Các chỉ số liên quan tới nuôi dưỡng trẻ nhỏ mới được thêm vào hệ thống giám sát dinh dưỡng từ năm 2010, nên còn cần thời gian để được củng cố và ổn định chất lượng.

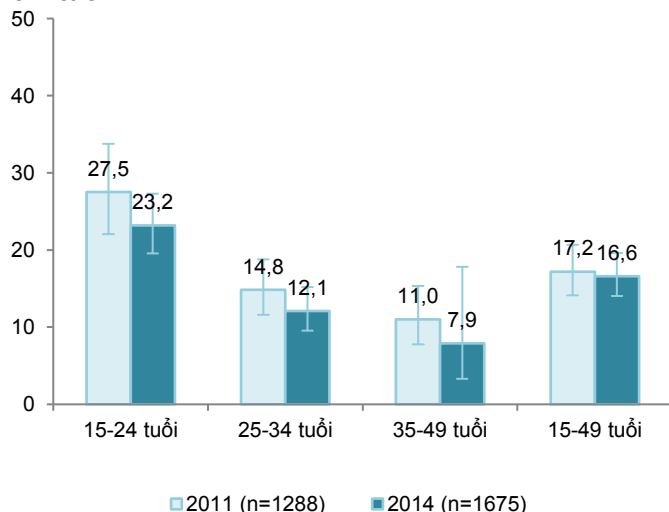
### Các thông tin cơ bản <sup>1</sup>

<u>Chỉ số</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Chỉ số</u>	<u>Số lượng</u>
Số quận, huyện và thị xã	15	Số bệnh viện	24
Số phường, xã, và thị trấn	223	Số phòng khám đa khoa	2
Số thôn/bản	3.056	Số trạm y tế xã	224
Dân số	1.870.732	Số nhà hộ sinh	-
Số trẻ dưới 5 tuổi	158.375	Số bác sỹ	1.403
Số trẻ dưới 2 tuổi	65.092	Số y sỹ	689
(ước tính bằng 41.1% số trẻ dưới 5 tuổi)		Số y tá	2.111
Tỷ lệ người dân tộc ít người	0,2%	Số nữ hộ sinh	545
Tỷ lệ hộ nghèo	5,8%	Số y tế thôn bản	1.774

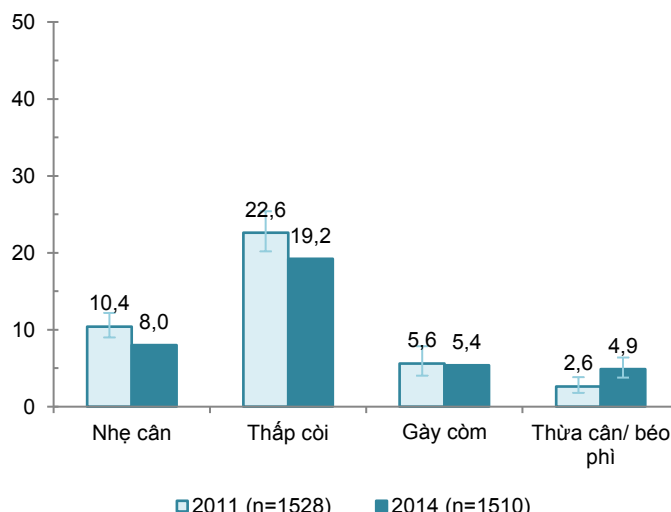
<sup>1</sup> Tổng cục Thống kê. Tổng Điều tra Dân số 2009 và Niên giám Thống kê 2010. Có tại: [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn). Tham khảo ngày 10/2/2012  
Cập nhập ngày 11/1/2016

# THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NĂM 2011 và 2014)

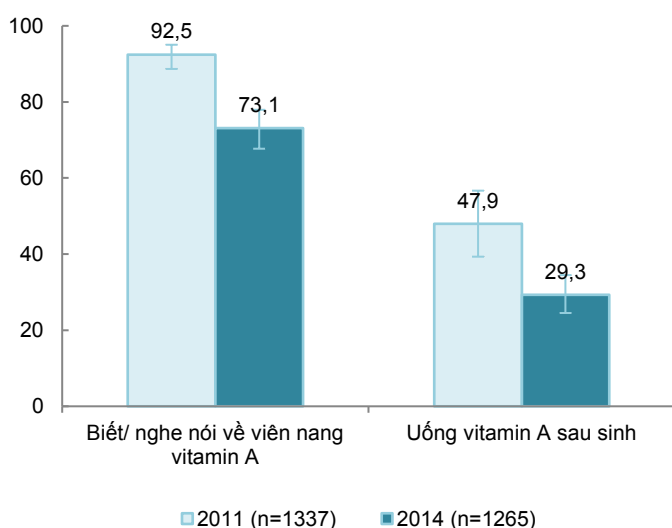
## 1. Tỷ lệ % bà mẹ thiếu năng lượng trường diễn theo nhóm tuổi



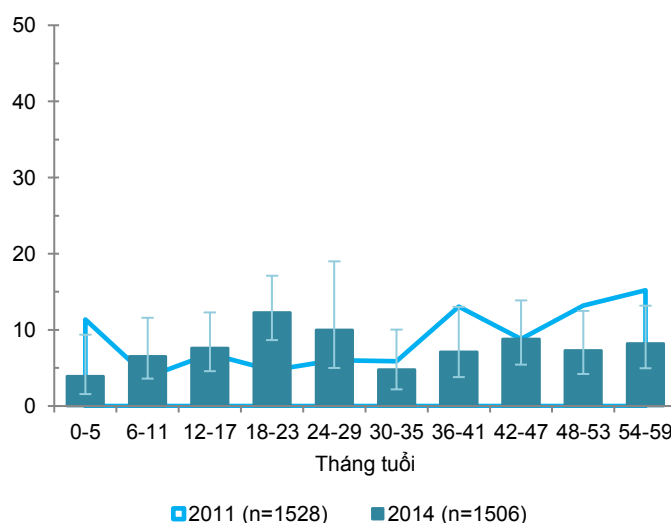
## 4. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi



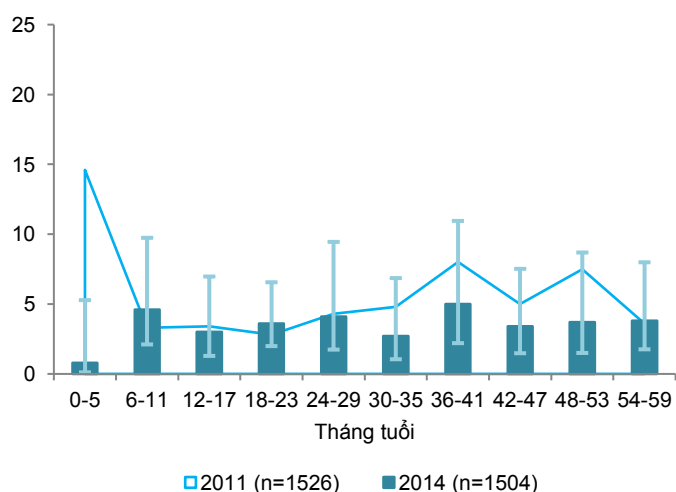
## 2. Tỷ lệ % bà mẹ biết và độ bao phủ bà mẹ uống vitamin A sau sinh



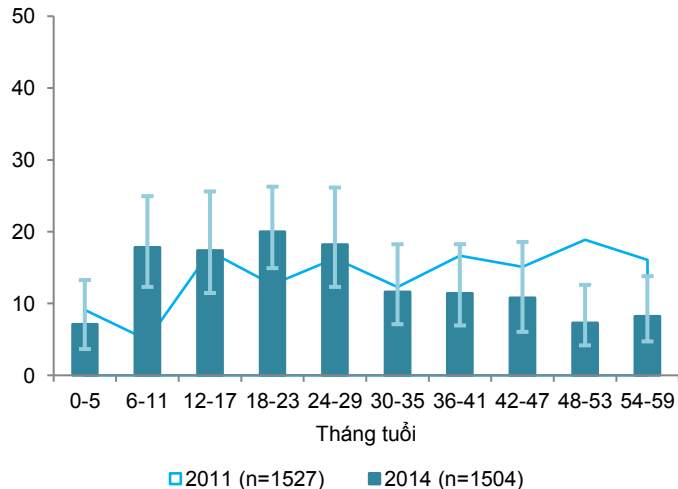
## 5. Tỷ lệ % trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (CN/T<-2Z) theo nhóm tuổi



## 3. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng thể gầy còm (CN/CC<-2Z) theo nhóm tuổi

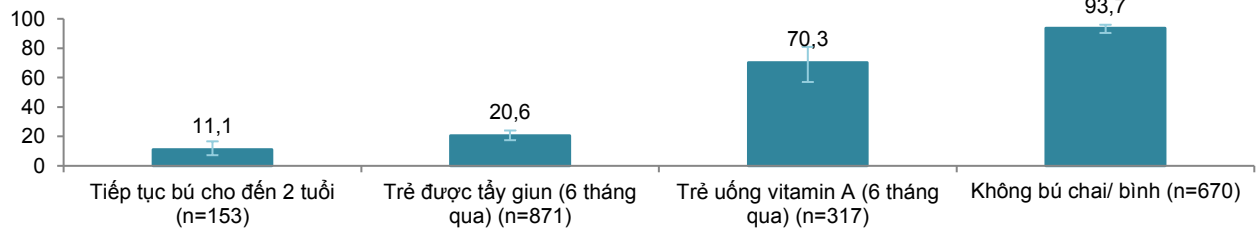


## 6. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng thể thấp còi (CC/T<-2Z) theo nhóm tuổi

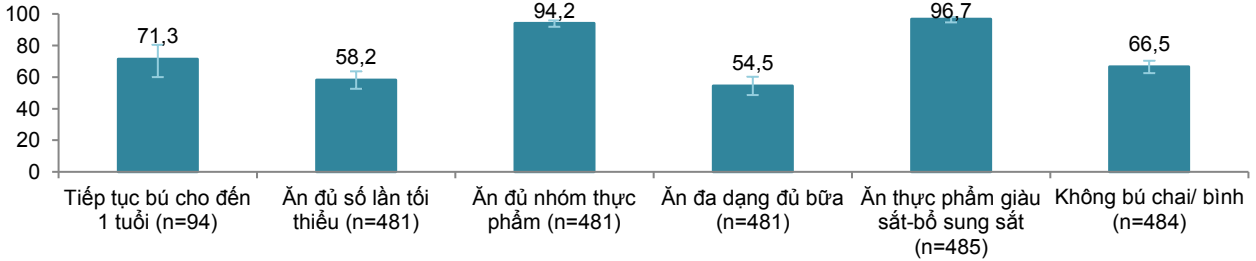


# CÁC KẾT QUẢ CAN THIỆP DINH DƯỠNG CHÍNH TRONG VÒNG ĐỜI

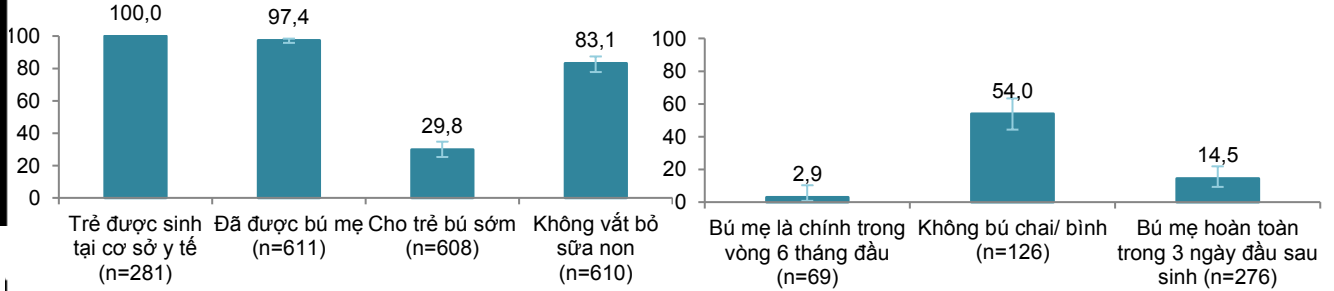
24-59 tháng



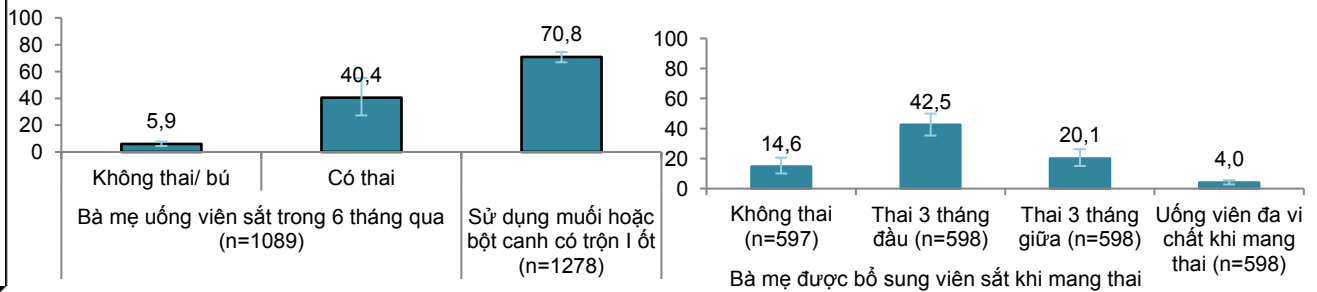
6-23 tháng



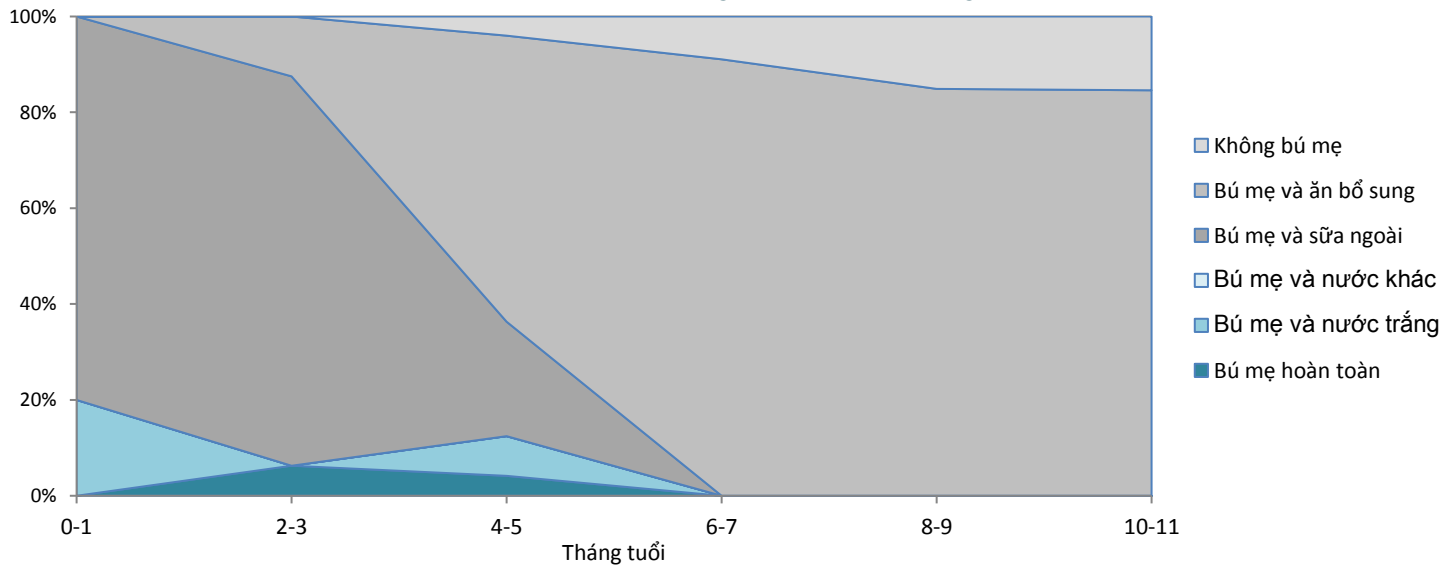
0-5 tháng



Trước và trong khi mang thai

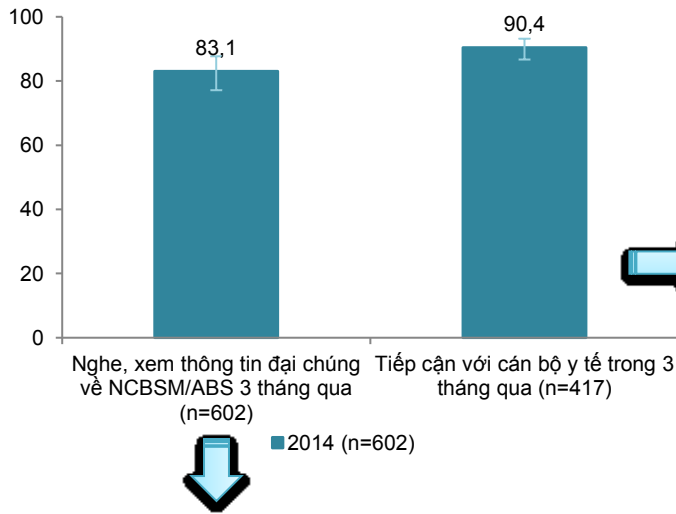


## Thực hành nuôi dưỡng trẻ nhỏ theo tháng tuổi

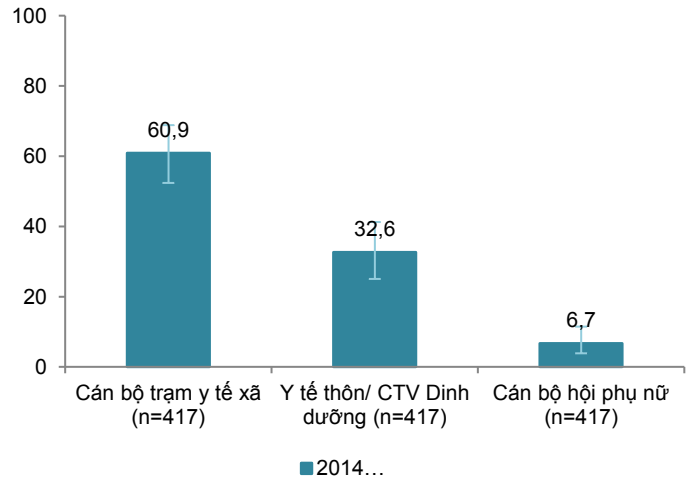


# THÔNG TIN DINH DƯỠNG CHO BÀ MẸ CÓ TRẺ DƯỚI 5 TUỔI

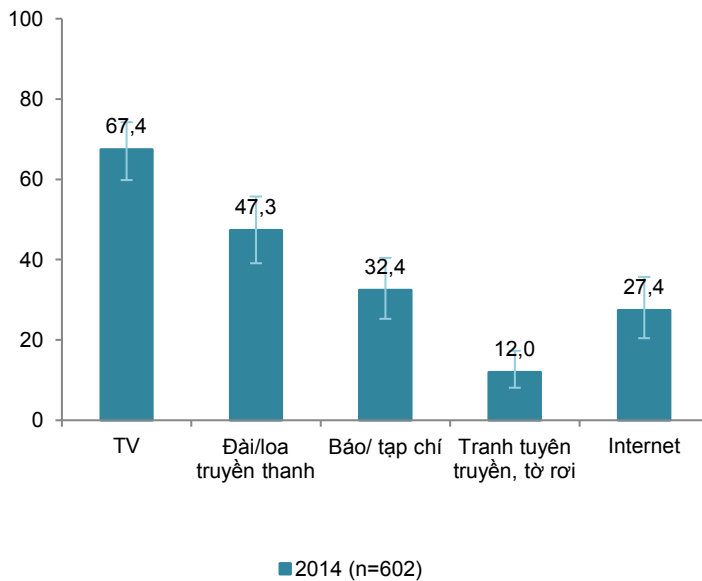
## 1. Tiếp cận thông tin dinh dưỡng (%)



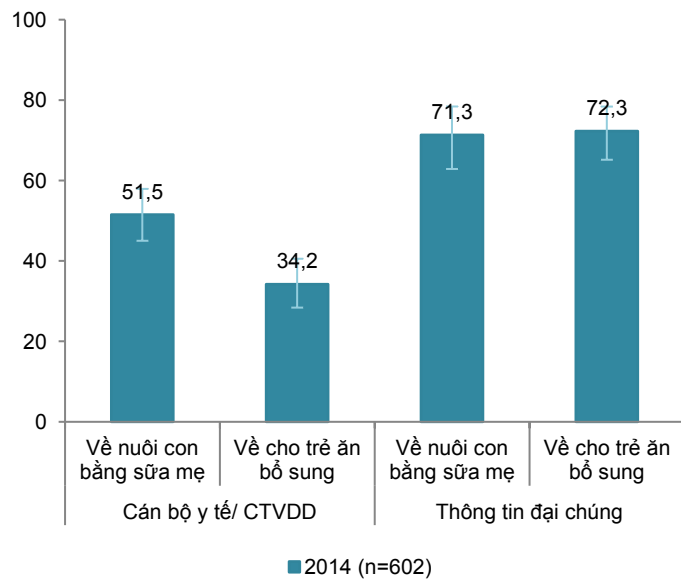
## 4. Nguồn tiếp cận trực tiếp (%)



## 2. Nguồn từ thông tin đại chúng (%)



## 5. Nội dung thông tin về NCBSM & ABS (%)



## 3. Chủ đề dinh dưỡng được nghe/ tư vấn (%)

